**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Thủ tục hạch toán vốn ODA, vốn vay ưu đãi vào ngân sách nhà nước**

**Số quyết định:** 230/QĐ-BTC

**Tên thủ tục:** Thủ tục hạch toán vốn ODA, vốn vay ưu đãi vào ngân sách nhà nước

**Cấp thực hiện:** Cấp TW, cấp tỉnh, cấp huyện

**Loại thủ tục:** TTHC đặc thù

**Lĩnh vực:**  Kho bạc

*1. Tên TTHC*: Thủ tục hạch toán vốn ODA, vốn vay ưu đãi vào ngân sách nhà nước.

*(2) Trình tự thực hiện:*

a) Trường hợp giao dịch trực tiếp tại KBNN:

- Chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng lập giấy đề nghị ghi thu, ghi chi vốn ODA, vốn vay ưu đãi kèm thông báo chuyển tiền của nhà tài trợ cho đối tượng thụ hưởng gửi tới KBNN nơi giao dịch để được xác nhận hạch toán vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

- KBNN tiếp nhận, kiểm tra các thông tin trên giấy đề nghị ghi thu, ghi chi vốn ODA, vốn vay ưu đãi và các chứng từ kèm theo; nếu phù hợp thì xác nhận hạch toán. Trường hợp không phù hợp, KBNN lập thông báo từ chối xác nhận hạch toán vốn ODA, vốn vay ưu đãi bằng văn bản giấy gửi đơn vị (trong đó nêu rõ lý do từ chối).

b) Trường hợp thực hiện qua Trang thông tin dịch vụ công của KBNN:

- Chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng lập và gửi giấy đề nghị ghi thu, ghi chi vốn ODA, vốn vay ưu đãi kèm thông báo chuyển tiền của nhà tài trợ cho đối tượng thụ hưởng qua Trang thông tin dịch vụ công của KBNN.

- KBNN tiếp nhận, kiểm tra các thông tin trên giấy đề nghị ghi thu, ghi chi vốn ODA, vốn vay ưu đãi và các chứng từ kèm theo; nếu phù hợp thì xác nhận hạch toán. Trường hợp không phù hợp, KBNN gửi thông báo từ chối xác nhận hạch toán vốn ODA, vốn vay ưu đãi cho đơn vị (trong đó nêu rõ lý do từ chối) qua Trang thông tin dịch vụ công của KBNN.

*(3) Cách thức thực hiện*: Gửi hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở KBNN hoặc gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Trang thông tin dịch vụ công của KBNN trong trường hợp đơn vị có tham gia giao dịch điện tử với KBNN (đơn vị truy cập và thực hiện theo hướng dẫn trên Trang thông tin dịch vụ công của KBNN).

*4. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

*a) Thành phần hồ sơ*: giấy đề nghị ghi thu, ghi chi vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài; thông báo chuyển tiền của nhà tài trợ cho đối tượng thụ hưởng hoặc bảng sao kê chứng từ chuyển tiền của ngân hàng phục vụ chủ dự án hoặc chứng từ của ngân hàng thể hiện đã chuyển tiền cho đối tượng thụ hưởng.

Đối với trường hợp gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của KBNN, các thành phần hồ sơ phải được ký chữ ký số theo quy định.

*b) Số lượng hồ sơ*: 03 bản gốc giấy đề nghị ghi thu, ghi chi vốn ODA, vốn vay ưu đãi; 01 bản gốc hoặc bản chính hoặc bản sao thông báo chuyển tiền của nhà tài trợ cho đối tượng thụ hưởng hoặc bảng sao kê chứng từ chuyển tiền của ngân hàng phục vụ chủ dự án hoặc chứng từ của ngân hàng thể hiện đã chuyển tiền cho đối tượng thụ hưởng.

*(5) Thời hạn giải quyết*: Chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày KBNN nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hợp pháp của đơn vị.

*(6) Đối tượng thực hiện*: Chủ đầu tư hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng của dự án hoặc hợp phần dự án thuộc diện ngân sách nhà nước cấp phát; các dự án áp dụng cơ chế cấp phát một phần, cho vay lại một phần theo tỷ lệ.

*(7) Cơ quan giải quyết*: KBNN (TW, cấp tỉnh, cấp huyện).

*(8) Kết quả thực hiện:*

a) Trường hợp KBNN chấp thuận hạch toán vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, Kho bạc Nhà nước ký xác nhận trên giấy đề nghị ghi thu, ghi chi vốn ODA, vốn vay ưu đãi và gửi lại đơn vị (bằng văn bản giấy hoặc qua Trang thông tin dịch vụ công của KBNN).

b) Trường hợp KBNN từ chối hạch toán vốn ODA, vốn vay ưu đãi: Kho bạc Nhà nước gửi thông báo từ chối hạch toán vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi cho đơn vị (bằng văn bản giấy hoặc qua Trang thông tin dịch vụ công của KBNN).

*(9) Mẫu tờ khai:*

Giấy đề nghị ghi thu, ghi chi vốn ODA, vốn vay ưu đã nước ngoài được quy định theo Mẫu số 15a, 15b tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP.

*(10) Phí, lệ phí*: Không

*(11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC*: Không

*(12) Căn cứ pháp lý:* Nghị định số 11/2020/NĐ-CP

*Ghi chú:* những bộ phận bị thay thế gồm: Tên TTHC; trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ; thời hạn giải quyết; kết quả thực hiện, mẫu tờ khai.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên cơ quan chủ quản:……Chủ dự án: ……….** |  | **Mẫu số 15a**Ký hiệu: C2-19/NS**Năm NS:** |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GHI THU, GHI CHI VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI**

□Vay nợ □ Viện trợ kèm khoản vay □ Tạm ứng □ Thực chi

Tên dự án/đơn vị sử dụng ngân sách: …………………………………………………………………………………………………………………………...

Mã dự án/Mã ĐVQHNS: ………………………………………………………. Mã CTMT, DA: …………………………………………………………………

Hiệp định số ……………………………………………………………………... Tên nhà tài trợ: ……………………………………………………………….

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung khoản chi** | **Ngày chuyển tiền cho người thụ hưởng** | **Số tiền thực trả cho người thụ hưởng** | **Số tiền KBNN xác nhận** | **Chênh lệch với số đã kiểm soát chi (nếu có)** |
| **Nguyên tệ (tên ngoại tệ)** | **Tỷ giá quy đổi** | **Quy đổi ra VNĐ (đồng)** | **Bằng ngoại tệ** | **Quy đổi ra VNĐ** |
| **ĐTPT** | **Sự nghiệp** | **CVL** | **ĐTPT** | **Sự nghiệp** | **CVL** | **ĐTPT** | **Sự nghiệp** | **CVL** | **ĐTPT** | **Sự nghiệp** | **CVL** |
| I. | Hình thức thanh toán trực tiếp |
| 1. | Đơn rút vốn số... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. | Đơn rút vốn số... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II. | Hình thức rút vốn theo thư cam kết |
| 1. | Đơn rút vốn số... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. | Đơn rút vốn số... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| III. | Hình thức rút vốn hoàn vốn hoặc hồi tố |
| 1. | Đơn rút vốn số... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. | Đơn rút vốn số... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| IV. | Thanh toán từ tài khoản tạm ứng |
|  | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Tổng số tiền ghi bằng chữ (VNĐ): …………………………………………………………………………………………………………………………………

Đề nghị KBNN …………………………………………………………………… ghi thu ghi chi vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã NDKT** | **Mã cấp NS** | **Mã chương** | **Mã ngành kinh tế** | **Năm KHV** | **Tổng số** | **Mã nguồn** | **Nguồn viện trợ** | **Nguồn vay nợ** |
| **Chi đầu tư** | **Chi thường xuyên** | **Chi đầu tư** | **Chi thường xuyên** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số:** |  |  |  |  |  |  |

Tổng số tiền ghi bằng chữ (VNĐ): ………………………………………………………………………………………………………………………………….

|  |
| --- |
| *Ngày…..tháng…..năm…..* |
| **Kế toán trưởng***(Ký, ghi họ tên)* | **Thủ trưởng đơn vị***(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)* |

**PHẦN DÀNH KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI**

Chấp thuận ghi thu, ghi chi theo đề nghị của Chủ dự án như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã NDKT** | **Mã cấp NS** | **Mã chương** | **Mã ngành kinh tế** | **Năm KHV** | **Tổng số** | **Mã nguồn** | **Nguồn viện trợ** | **Nguồn vay nợ** |
| **Chi đầu tư** | **Chi thường xuyên** | **Chi đầu tư** | **Chi thường xuyên** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số:** |  |  |  |  |  |  |

Tổng số tiền ghi bằng chữ (VNĐ): …………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| Mã quỹ: …………………………… Mã KBNN: …………………………………………………………………………………..1. Hạch toán thu NSNN:Mã nội dung kinh tế:………………………. Mã chương:……………….. Mã địa bàn hành chính: ………………………..2. Hạch toán vay NSNN:Mã nội dung kinh tế:…………. Mã chương:………… Mã địa bàn hành chính:………..… Mã ngành kinh tế:……….….. | **PHẦN KBNN GHI** |
| Nợ TK: ……………………Có TK: …………………….Nợ TK: ……………………Có TK: …………………….Nợ TK: ……………………Có TK: …………………….…………. |
| *Ngày…..tháng…..năm…..* |
| **Kế toán** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Không ghi vào khu vực này | **GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỨNGSỐ ĐÃ GHI THU, GHI CHI** | **Mẫu số 15bKý hiệu: C2-18/NS****Năm NS:** |

Căn cứ số dư tạm ứng đến ngày ……/……/……

|  |  |
| --- | --- |
| Đề nghị Kho bạc nhà nước ……………………………………………….Thanh toán số tiền đã ghi thu, ghi chi tạm ứng NS theo chi tiết sau:Tên dự án: ………………………………………………………………….Đơn vị/Chủ dự án: …………………………………………………………. | **PHẦN KBNN GHI** |
| Nợ TK: ………………..Có TK: …………………Mã ĐBHC:…………….. |

Mã ĐVQHNS/Mã dự án:…………………………. Mã chương:………………………………………..

Tên CTMT, DA: ……………………………………………………………………………………………

………………………………………….Mã CTMT, DA và HTCT:……………………………………….

Hiệp định vay vốn số:……………………………. Hiệp định tài trợ số: ……………………………….

Tên nhà tài trợ: …………………………………………………………………………………………….

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Mã NDKT** | **Mã ngành KT** | **Mã nguồn NSNN** | **Số dư tạm ứng (VNĐ)** | **Số đề nghị thanh toán (VNĐ)** | **Số KBNN duyệt thanh toán (VNĐ)** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** |  |  |  |

Tổng số tiền đề nghị thanh toán (VNĐ) ghi bằng chữ:………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| **KHO BẠC NHÀ NƯỚC***Ngày….tháng….năm….* | **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ***Ngày….tháng….năm…..* |
| **Kế toán** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** | **Kế toán trưởng***(Ký, ghi họ tên)* | **Thủ trưởng đơn vị***(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)* |